TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST Ngày: 16 -9-2025 *V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hùng - Thẩm thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Trúc V, xã Minh Đ, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương (nay là: Thôn Trúc V, xã Tứ K, thành phố Hải Phòng).

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Thanh K, xã An T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương (nay là: Thôn Thanh K, xã Chí M, thành phố Hải Phòng).

(chị Hương, anh Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt)).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Xuân T kết hôn năm 2018. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2018 tại UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mỗi lần nói chuyện đều xảy ra cãi nhau, mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2024 chị Hương mang con về sinh sống với bố mẹ đẻ tại thôn Trúc Văn, xã Minh Đức, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Mặc dù anh Tuấn có đến hỏi thăm con và nói chuyện mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Hương xác định tình cảm vợ chồng giữa không còn nên chị Hương kiên quyết không về. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu

thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hương làm đơn đề nghị được ly hôn anh Phạm Xuân T.

- Về quan hệ cong chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có có 01 con chung là Phạm Thị Ánh D, sinh ngày 28/5/2022, hiện đang ở cùng chị Hương. Khi ly hôn chị Hương đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện chị Hương đang làm công nhân ở Công ty TNHH Sky Dragon Việt Nam trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, mức lượng hàng tháng khoảng 8 triệu đồng. Chị và con đang sống cùng bố mẹ chị, bố chị vẫn đi làm còn mẹ chị ở nhà hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Nhà bố mẹ chị đầy đủ tiện nghi để phục vụ cho việc sinh hoạt của mẹ con, nên con chung ở với chị thì có đầy đủ điều kiện về vật chất, tinh thần để con chung có sự phát triển tốt nhất.

Về tài sản chung; nợ chung, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Phạm Xuân T trình bày:* Anh xác định lời trình bày của chị Hương về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị Hương. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Ánh D, sinh ngày 28/5/2022, hiện đang ở với chị Hương, khi ly hôn anh nhất trí để chị Hương nuôi dưỡng cháu Dương và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu giải quyết.

- *Biên bản xác minh tại UBND xã Chí Minh thể hiện:* Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Xuân T có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (Nay là xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng) vào ngày 03/5/2018. Quá trình sinh sống tại địa phương chưa lần nào anh Tuấn hay chị Hương có đơn đề nghị hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nên địa phương không nắm được hai anh chị có mâu thuẫn thế nào. Từ năm 2024 chị Hương về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh Tuấn vẫn sinh sống tại địa phương. Đến nay chị Hương có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: chị Hương, anh Tuấn có 01 con chung là Phạm Thị Ánh D, sinh ngày 28/5/2022 khi giải quyết về con chung đề nghị Tòa án giải quyết để bảo đảm quyền và lợi ích cho trẻ nhỏ. Do chị Hương không còn sinh sống trên địa phương, anh Tuấn làm ăn xa nên địa phương không nắm được công việc và thu nhập của anh chị.

Tại phiên toà:

- Chị Hương có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn và giao con chung cho chị nuôi dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con

- Anh Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm đồng ý ly hôn chị Hương, đồng ý để chị Hương nuôi con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Đại diện VKSND khu vực 11 tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố

tụng dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Xuân T. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị Ánh D, sinh ngày 28/5/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hương về việc không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Tuấn được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh Phạm Xuân T, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh Tuấn cư trú tại thôn Thanh K, xã An T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương (nay là: Thôn Thanh K, xã Chí M, thành phố Hải Phòng). Do đó, TAND huyện Tứ Kỳ nay là TAND khu vực 11 – Hải Phòng thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Hương, anh Tuấn đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Hương, anh Tuấn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Xuân T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2018 tại UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Hương có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn, anh Tuấn có quan điểm đồng ý ly hôn chị Hương nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hương, anh Tuấn đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hương, xử cho chị được ly hôn anh Tuấn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng 01 con chung là Phạm Thị Ánh D, sinh ngày 28/5/2022, hiện đang ở cùng chị Hương. Khi ly hôn chị Hương có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn có quan điểm do con chung còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nên anh đồng ý để chị Hương nuôi dưỡng con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn của chị Hương và anh Tuấn là tự nguyện và phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị Hương, anh Tuấn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Xuân T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Ánh D, sinh ngày 28/5/2022 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hương về việc không yêu cầu anh Phạm Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002258 ngày 18/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hải Phòng). Chị Hương đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- UBND xã Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành